

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hồng Châu;

2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX ngày 18 tháng 5 năm 2015, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 14, hẻm 1, đường Điện Biên Phủ, khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Hồng S, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số 11, ĐS 21, đường Trường Chinh, khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19 tháng 3 năm 2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Chị và anh S tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chị sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau. Anh S mê chơi, không lo làm ăn, không lo cho gia đình. Năm 2017, chị làm đơn xin ly hôn, anh xin đoàn tụ. Chị cho anh cơ hội đoàn tụ vợ chồng nhưng vẫn không đoàn tụ được. Chị và anh S đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Võ Ngọc H, sinh ngày: 06/7/2010. Từ nhỏ đến nay con chung ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh S đã được Tòa án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Tuyết H xin ly hôn với anh Võ Hồng S, trú tại: khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh S đã được Tòa án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt anh S theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H xác định tự nguyện sống chung với anh S từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh S sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh S không lo làm ăn, mê chơi, không phụ chị lo cho con chung. Năm 2017, chị H xin ly hôn, anh S xin đoàn tụ. Tòa án cho vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh chị vẫn sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn. Anh S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và mời lên Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh S không lên. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh S không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H với anh Võ Hồng S.

[5] Xét về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Võ Ngọc H, sinh ngày: 06/7/2010. Con chung hiện nay đang sinh sống cùng chị H. Ly hôn chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Con chung có nguyện vọng được sinh sống cùng chị H. Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có ý kiến: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H đối với anh Võ Hồng S. Chị Võ Thị Tuyết H được ly hôn với anh Võ Hồng S; Giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H đối với anh Võ Hồng S.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với anh Võ Hồng S.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Võ Ngọc H, sinh ngày: 06/7/2010. Giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005179 ngày 27/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong án phí.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND. phường Ninh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bích Hằng